

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HS-ST

Ngày 27 – 8 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Phong và bà Bùi Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Cơ - Kiểm sát viên.

Ngày 27/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2024/TLST-HS ngày 06/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HS ngày 15/8/2024 đối với bị cáo:

Bùi Văn N (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 19/9/1996 tại huyện T, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Nghề tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Bùi Thị T1; có vợ là Bùi Thị H; bị cáo có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- Bị hại: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khu T, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Hà Huy T2, sinh năm 1981; nơi cư trú: Khu T, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình (Là chồng của bị hại Phạm Thị L); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 23/4/2024, Bùi Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29U3- 1804 một mình từ nhà ra quốc lộ A đi theo hướng thị trấn M, huyện T. Khi đi đến Km 87+610m quốc lộ A thuộc địa phận xóm C, xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình, do không chú ý quan sát, N điều khiển xe mô tô không

đi về bên phải theo hướng đi, đi không đúng phần đường, làn đường của mình. Khi đó, xe mô tô biển kiểm soát 28E1-199.67 do chị Phạm Thị L điều khiển hướng ngược chiều đi đến, do khoảng cách quá gần (khoảng 2-3m) N mới phát hiện và đánh lái sang bên trái theo hướng L - Hòa Bình để tránh nhưng không kịp dẫn đến phần cạnh ngoài giảm xóc trước bên phải và chân phanh của xe mô tô biển kiểm soát 29U3- 1804 do Bùi Văn N điều khiển đâm va với phần đầu bên phải xe mô tô biển kiểm soát 28E1-199.67 do chị Phạm Thị L điều khiển gây tai nạn giao thông. Hậu quả: Chị Phạm Thị L và Bùi Văn N bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện, sau đó Phạm Thị L đã tử vong, 02 (hai) phương tiện hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Đây là đường hai chiều, ở giữa tim đường có vạch kẻ sơn màu vàng phân chia hai làn đường riêng biệt, chiều rộng mặt đường 5,65m, lề trái rộng 1m, lề đường phải rộng 1,10m, trên đoạn đường có biển báo bên xe buýt hai bên lề đường. Là đoạn đường thẳng, bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất, phía bên phải đường có giao nhau với đường đi vào Ủy ban nhân dân xã T, hai bên đường là khu vực trồng lúa. Điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển kiểm soát 29U3-1804 với xe mô tô biển kiểm soát 28E1-199.67 tương ứng xuống mặt đường ký hiệu (A), tâm (A) cách mép đường chuẩn bên trái 1,40m, cách điểm mốc là 16,35m. Sau đâm va xe mô tô mang biển số 28E1-199.67 và người điều khiển là chị Phạm Thị L bị trượt ngã sang phía bên lề đường theo hướng di chuyển Hòa Bình - Lạc Sơn, bị thương nặng và nằm bất tỉnh tại chỗ để lại vết máu chảy loang có diện 0,85x0,75m cách mép đường chuẩn 5,70m, còn xe mô tô biển kiểm soát 29U3-1804 và Bùi Văn N đổ ngã tại chỗ ở phần đường bên trái và bị xe mô tô biển kiểm soát 29U3-1804 đè lên chân.

Tại Bản giám định tử thi số: 58/KLGĐTT-PC09-CAT, ngày 13/5/2024 của Phòng PC09, Công an tỉnh Hoà Bình kết luận: Nạn nhân Phạm Thị L chết do chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận giám định số 3032/KL-KTHS ngày 02/5/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *“Trong mẫu máu ghi thu của Bùi Văn N (sinh năm: 1996, trú tại: xóm Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình) gửi giám định không tìm thấy ethanol (cồn)”*.

Tại Bản kết luận giám định số 3044/KL-KTHS ngày 09/5/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *“Không tìm thấy ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu máu ghi thu của Bùi Văn N gửi giám định”*.

Tại Bản kết luận giám định số 3031/KL-KTHS ngày 02/5/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận đối với Phạm Thị L: *“Không tìm thấy ethanol (cồn)”*.

Tại Bản kết luận giám định số 3043/KL-KTHS, ngày 09/5/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận đối với Phạm Thị L: *“Không tìm thấy*

ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu máu ghi thu của tử thi Phạm Thị L gửi giám định”.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG ngày 24/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Lạc kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 28E1-199.67 do tai nạn là 4.750.000 đồng.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSTL ngày 05/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Bùi Văn Ngọc về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng và không kêu oan.

Ý kiến của những người tham gia phiên tòa được Tòa án triệu tập:

Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Sự việc tai nạn giao thông xảy ra không ai mong muốn. Sau tai nạn, hai gia đình đã thoả thuận và bị cáo đã bồi thường cho gia đình số tiền 70.000.000 đồng. Về trách nhiệm dân sự, không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố, tội danh đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 (Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo) Điều 51 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Xử phạt bị cáo Bùi Văn N từ 15 đến 20 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 30 đến 40 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị trả lại bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 29U3-1804, màu đỏ, cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 170169013217 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hoà Bình cấp ngày 20/12/2016 mang tên Bùi Văn N và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số: 0435993 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 12/7/2005, tên chủ xe Nguyễn Văn Đ.

- Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các ý kiến tranh luận: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai. Kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Bùi Văn N là người có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định. Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 23/4/2024 tại Km 87+610m quốc lộ A thuộc địa phận xóm C, xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình, Bùi Văn N đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29U3- 1804 do không chú ý quan sát, không đi về bên phải theo hướng đi, không đi đúng phần đường, làn đường của mình. Khi đó, xe mô tô biển kiểm soát 28E1-199.67 do chị Phạm Thị L điều khiển hướng ngược chiều đi đến, do khoảng cách quá gần (khoảng 2-3m) N mới phát hiện và đánh lái sang bên trái theo hướng Lạc Sơn - Hòa Bình để tránh nhưng không kịp dẫn đến phần cạnh ngoài giảm xóc trước bên phải và chân phanh của xe mô tô biển kiểm soát 29U3-1804 do Bùi Văn N điều khiển đâm va với phần đầu bên phải xe mô tô biển kiểm soát 28E1-199.67 do chị Phạm Thị L điều khiển gây tai nạn giao thông. Đâm va chạm (A) cách mép đường chuẩn bên trái 1,40m, cách điểm mốc là 16,35m. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ, quy định về quy tắc chung: “1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”. Hậu quả: Chị Phạm Thị L được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong và gây thiệt hại tài sản cho xe mô tô biển kiểm soát 28E1-199.67 là 4.750.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp vi phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ. Hậu quả gây nên là nghiêm trọng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, được đào tạo và có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 nhưng khi điều khiển xe tham gia giao thông đã không chấp hành quy định của pháp luật về giao thông đường bộ

nên gây ra tai nạn làm thiệt hại tính mạng và tài sản của người khác. Việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết và cần có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[4] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về nhân thân: Bị cáo nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000đ. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng. Hiện nay, bị cáo có con còn nhỏ sinh năm 2023. Xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho hưởng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự theo đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự nên đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[7] *Về vật chứng của vụ án:*

+ 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 28E1-199.67; 01 (một) giấy phép lái xe số AC174511 mang tên Phạm Thị L và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Phạm Thị L. Ngày 12/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện T đã trả lại xe mô tô và các giấy tờ liên quan cho anh Hà Huy T2 là người đại diện hợp pháp của bị hại là có căn cứ.

+ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 29U3-1804, màu đỏ, cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 170169013217 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hoà Bình cấp ngày 20/12/2016 mang tên Bùi Văn N và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số: 0435993 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 12/7/2005, tên chủ xe Nguyễn Văn Đ. Đây là giấy tờ và tài sản của bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung do vậy cần trả lại bị cáo khi án có hiệu lực pháp luật.

[8] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 27/8/2024).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đông Lai, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 29U3-1804, màu đỏ, cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 170169013217 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình cấp ngày 20/12/2016 mang tên Bùi Văn N và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số: 0435993 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 12/7/2005, tên chủ xe Nguyễn Văn Đ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 27 ngày 06/8/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, người đại diện theo hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- CQCSĐT Công an huyện Tân Lạc;
- CQ THAHS Công an huyện Tân Lạc;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Hữu Doanh